

Số: 1697 / SGDDT-KTKĐ

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 7 năm 2018

V/v Thông báo kết quả tuyển sinh
lớp 10 THPT, phổ thông DTNT THPT
và THPT chuyên năm học 2018-2019.

Kính gửi: Các trường THPT.

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh Trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) và các Thông tư sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Thực hiện Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch và Phương thức tuyển sinh lớp 6 trung học cơ sở và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo nội dung cuộc họp giữa Hội đồng tuyển sinh lớp 10 THPT hệ Công lập của Sở GDĐT và các Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường THPT ngày 11/7/2018; Sở GDĐT thông báo kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT hệ Công lập, phổ thông DTNT THPT và THPT chuyên năm học 2018-2019 như sau:

1. Trúng tuyển lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn:

TT	Môn chuyên	Số lượt đăng ký (Chuyên 1 và 2)	Số lượng trúng tuyển	Điều kiện trúng tuyển				
				Điểm xét tuyển	Điểm thi chuyên	Điểm sơ tuyển	ĐTB _{lớp 9} môn chuyên	ĐTB _{CN} lớp 9
Tổng chỉ tiêu: 215 học sinh								
01.	Ngữ văn	85	36	55,25	6,00	/	/	/
02.	Toán	173	38	66,50	6,75	6,00	9,8	/
03.	Tin học	55	11	61,00	/	/	/	/
04.	Tiếng Anh	162	37	64,00	/	/	/	/
05.	Vật lý	92	23	59,50	/	/	/	/
06.	Hoá học	108	25	66,00	/	/	/	/
07.	Sinh học	41	10	66,50	7,5	/	/	/
08.	Không chuyên	424	41	28,00	5,00	6,00	/	9,1
Cộng trúng tuyển			221	tăng 06 chỉ tiêu				

2. Trúng tuyển lớp 10 các trường THPT Dân tộc nội trú:

TT	Trường THPT Dân tộc nội trú		Chỉ tiêu	Số lượng Trúng tuyển	Điều kiện trúng tuyển			Ghi chú
					Điểm xét tuyển	ĐTB _{CN} lớp 9	Tổng ĐTB _{CN} Văn, Toán 9	
A.	NINH THUẬN		105	105				
I	Ninh Sơn		10	10				
	1	Hòa Sơn	01	01	46,00			
	2	Mỹ Sơn	09	09	23,50			
II	Thuận Nam		10	10				
	1	Phước Hà	09	09	26,50			
	2	Phước Dinh	01	01	31,50			
III	Ninh Phước		35	35				
	1	Phước Hải	10	10	41,00			
	2	An Hải	10	10	27,50			
	3	Phước Vinh	09	09	19,00			
	4	Phước Thái	01	01	26,00			
	5	Phước Dân (KP6)	05	05	29,00			
IV	Thuận Bắc		45	45				
	1	Phước Kháng	11	11	29,00			
	2	Phước Chiến	13	13	27,50	7,2		
	3	Bắc Sơn	09	09	21,00			<i>Dân tộc: Raglai</i>
	4	Lợi Hải	05	01	45,00			<i>Dân tộc: Kinh</i>
			04	33,00			<i>Dân tộc: Raglai</i>	
	5	Công Hải	07	07	25,00			
V	Ninh Hải		05	05				
	1	Vĩnh Hải	05	05	24,00			
B.	PINẰNG TẮC		70	70				
I	Bác Ái		60	60				
	1	Phước Đại	08	06	37,00			<i>Dân tộc: Raglai</i>
				02	53,50			<i>Dân tộc: Kinh</i>
	2	Phước Chính	03	03	32,00			
	3	Phước Thắng	05	05	33,00			
	4	Phước Tiến	09	01	32,00			<i>Dân tộc: Kinh</i>
				08				<i>Dân tộc: Raglai</i>
	5	Phước Tân	06	06	34,50			<i>Dân tộc: Raglai</i>
	6	Phước Hòa	04	04	36,50			
7	Phước Trung	07	07	37,50				
8	Phước Bình	11	11	35,00				
9	Phước Thành	07	07	36,50				
II	Ninh Sơn		10	10				
	1	Lâm Sơn	02	02	32,00			
	2	Lương Sơn	01	01	42,00			
	3	Ma Nới	07	07	30,00			<i>Dân tộc: Raglai</i>
Cộng 02 trường DTNT			175	175				

3. Trúng tuyển lớp 10 các trường THPT:

TT	Trường THPT	Chỉ tiêu	Tuyển thẳng	Số trúng tuyển	Điều kiện trúng tuyển					Ghi chú
					Điểm xét tuyển	ĐTB _{CN} lớp 9	Tổng ĐTB _{CN} Văn, Toán 9	Ưu tiên	Tổng điểm thi	
01.	Bác Ái	Tổng số	172	13						thiếu 54 chỉ tiêu
		NV1	127		85	15,50				
		NV2	32		20	20,00				
02.	Trường Chinh	Tổng số	400	18						
		NV1	306		381	24,50	5,3	9,6		
		NV2	76		01	36,00				
03.	Nguyễn Du	Tổng số	320	21						thiếu 15 chỉ tiêu
		NV1	239		258	17,50				
		NV2	60		26	19,50				
04.	Lê Duẩn	Tổng số	200	/						thiếu 06 chỉ tiêu
		NV1	160		190	16,50				
		NV2	40		04	21,50				
05.	Phan Bội Châu	Tổng số	210	22						
		NV1	150		140	13,00				
		NV2	38		48	17,50	6,7			
06.	Tôn Đức Thắng	Tổng số	420	/						
		NV1	336		411	25,50	6,3			
		NV2	84		09	27,50				
07.	Ninh Hải	Tổng số	451	/						
		NV1	361		361	30,00	6,5	10,6		
		NV2	90		90	32,00	6,7			
08.	Phan Chu Trinh	Tổng số	210	/						tăng 02 chỉ tiêu
		NV1	168		212	28,50	5,7			
		NV2	42		/					
09.	Tháp Chàm	Tổng số	630	/						
		NV1	504		504	27,00	6,0			
		NV2	126		126	34,50	6,7			
10.	Chu Văn An	Tổng số	656	18						
		NV1	510		510	36,00	8,3			
		NV2	128		128	43,50	8,1			
11.	Nguyễn Trãi	Tổng số	697	02						tăng 08 chỉ tiêu
		NV1	556		703	46,00	8,9			
		NV2	139		/					
12.	Phạm Văn Đồng	Tổng số	410	/						
		NV1	328		325	18,00				
		NV2	82		85	20,50	6,5	12,1		
13.	Nguyễn Huệ	Tổng số	378	/						
		NV1	302		329	17,00	5,1			
		NV2	76		49	19,50				
14.	An Phước	Tổng số	504	06						
		NV1	398		497	27,50				
		NV2	100		01	31,00				
15.	Nguyễn Văn Linh	Tổng số	240	/						tăng 01 chỉ tiêu
		NV1	192		238	18,50				
		NV2	48		03	21,50				
Cộng 15 trường THPT		Tổng số	5.898	100						thiếu 64 chỉ tiêu
		NV1	4.637		5.144					
		NV2	1.161		590					

4. Tổng hợp số lượng trúng tuyển lớp 10 hệ Công lập năm học 2018-2019:

TT	Trường THPT	Chỉ tiêu	Số HS đăng ký dự tuyển	Số lượng Trúng tuyển	Tỉ lệ (%) trúng tuyển		Số chỉ tiêu (Tăng: + Giảm: -)
					Số với chỉ tiêu	Số với đăng ký	
01.	Trường THPT chuyên	215	542	221	102,79	40,77	+ 06
02.	Trường DTNT Ninh Thuận	105	173	105	100,0	60,69	
03.	Trường DTNT Pinăng Tắc	70	114	70	100,0	61,40	
04.	15 trường THPT:	5.898	6.993	5.834	98,91	83,43	- 64
	- Tuyển thẳng		202	100		49,50	
	- NV1 vào các trường THPT	4.637	7.094	5.144	110,93	72,51	+ 507
	- NV2 vào các trường THPT	1.161		590	50,82		- 571
TOÀN TỈNH		6.288	7.822	6.230	99,08	79,65	- 58

5. Yêu cầu các Hội đồng tuyển sinh trường THPT:

a) Tiếp tục rà soát để phát hiện và điều chỉnh các sai sót về chi tiết hộ tịch,... trong danh sách học sinh trúng tuyển (có báo cáo về Sở GDĐT) trước khi in và thông báo công khai tại trường THPT.

b) Tích cực kiểm tra và xử lý triệt để những trường hợp sai sót có thể ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh (nếu có) và báo ngay về Sở GDĐT (Phòng Khảo thí và QL CLGD) để điều chỉnh và bổ sung kịp thời.

Mọi trường hợp điều chỉnh kết quả trúng tuyển, thay đổi danh sách học sinh trúng tuyển đều phải do Hội đồng tuyển sinh của Sở GDĐT quyết định.

c) Cử cán bộ, giáo viên thu nhận hồ sơ của học sinh trúng tuyển và trả hồ sơ cho học sinh trúng tuyển vào trường khác một cách nhanh chóng và thuận tiện.

d) Quản lý chặt chẽ “Danh sách học sinh nộp hồ sơ nhập học” và khẩn trương triển khai quy trình tuyển sinh bổ sung (nếu có) theo hướng dẫn tại Mục I, Khoản 4 của công văn số 1043/SGDDĐT-KTKĐ ngày 24/4/2018 và chấp hành các thời điểm quy định tại Lịch công tác của công văn số 1100/SGDDĐT-KTKĐ ngày 03/5/2018 của Sở GDĐT.

e) Hội đồng tuyển sinh trường THPT in danh sách học sinh trúng tuyển chính thức (03 bản và có đóng dấu giáp lai) trình Giám đốc Sở GDĐT duyệt trước ngày **05/8/2018**./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ô. Lê Văn Bình, Phó CT. UBND tỉnh, TB. Chỉ đạo thi cấp tỉnh năm 2018;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KT&QLCLGD.



